

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-PT  
Ngày 05 - 11- 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Xuân Thành

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Bùi Thị Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo Trần Huy H1, Vũ Ngọc Q và Đỗ Thị N do có kháng cáo của các bị cáo Trần Huy H, Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

**- Các bị cáo có kháng cáo**

1. Trần Huy H1, sinh năm 1987 tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú số nhà ..., ngõ ..., đường T, phố H, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Dương Thị T; vợ Trần Thị N có 01 con; tiền án, tiền sự không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 10/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Vũ Ngọc Q1, sinh năm 1986 tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú số nhà ..., ngõ ..., đường Trần Hưng Đ, phố 7, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vũ Ngọc Q và bà Trần Thị H;

chưa có vợ; tiền án, tiền sự không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 10/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

3. Đỗ Thị N1, sinh năm 1990 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú số nhà .., ngõ ....., đường Trần Hưng Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp nhân viên bán xổ số Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc Kinh; giới tính Nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đỗ Trung T và bà Hoàng Thị L; chồng Đỗ Văn L có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 10/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có anh Vũ Văn L, sinh năm 1988; chị Phạm Thị N2, sinh năm 1989 và anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị N1, Phạm Thị N2 là nhân viên bán xổ số Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình lợi dụng việc bán xổ số Nhà nước Đỗ Thị N1, Phạm Thị N2 còn bán số lô, số đề trái phép cho khách đi đường, sau đó Đỗ Thị N1 tổng hợp lại, nhắn tin qua điện thoại di động chuyển cho Trần Huy H để hưởng phần trăm hoa hồng. Còn Phạm Thị N2 cũng tổng hợp lại rồi đưa cho chồng là Vũ Văn L nhắn tin qua điện thoại di động chuyển cho Trần Huy H1 để hưởng phần trăm hoa hồng. Vũ Ngọc Q1 dùng điện thoại di động gửi tin nhắn mua các số lô, số đề của Trần Huy Hoàng.

Hình thức chơi số đề như sau:

Đối với số đề có hai loại gồm loại “02 số” và loại “03 số” người chơi chọn mua một hoặc nhiều cặp số bất kỳ từ cặp số 00 đến cặp số 99 đối với loại “02 số” và từ số 000 đến 999 đối với loại “03 số” ghi trong bảng đề. Giá trị mỗi cặp số mua bao nhiêu là tùy vào người chơi. Sau khi người chơi đã mua các cặp số Đỗ Thị N1, Phạm Thị N2 dùng các mảnh giấy gọi là “cấp đề” ghi các cặp số, số tiền người chơi bỏ ra mua, ngày tháng năm mua và chữ ký của Đỗ Thị N1, Phạm Thị N2 vào mảnh giấy đó để giao cho người chơi làm cơ sở đối chiếu, thanh toán khi trúng

thường thống nhất như sau: Lấy hai số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu, nếu trúng thưởng thì người chơi được hưởng 80 lần số tiền đã mua đối với loại “2 số”. Đối với đề 3 số nếu trúng thưởng được hưởng gấp 400 lần số tiền đã mua. Ngược lại nếu không có người chơi nào trúng đề thì Trần Huy H1 được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã bỏ ra mua các cặp số trong các bảng đề. Còn N1 và N2 được H1 trả phần trăm trên tổng số tiền các bảng đề mà N1 và N2 chuyển cho Hoàng.

Đối với số lô gồm có “lô thường” và “lô xiên”. Trong lô thường thì có lô Hà Nội và lô Ninh Bình.

- Lô Hà Nội, 01 điểm lô tương ứng với 23.000 đồng, độ với 27 giải nếu trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào thì trúng thưởng và được trả 80.000 đồng/01 điểm. Lô Ninh Bình, 01 điểm lô tương ứng với 20.000 đồng, độ với 27 giải nếu trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào thì trúng thưởng và được trả 70.000 đồng/01 điểm

- Lô xiên 2, người chơi mua 02 cặp số mỗi cặp 02 số, so với 02 số cuối của 27 giải, nếu trúng được trả thưởng gấp 10 lần. Lô xiên 3, người chơi mua 03 cặp số mỗi cặp 02 số, so với 02 số cuối của 27 giải nếu trúng được trả thưởng gấp 40 lần. Lô xiên 4, người chơi mua 04 cặp số mỗi cặp 02 số, so với 02 số cuối của 27 giải nếu trúng được trả thưởng gấp 100 lần. Ngược lại nếu không có người chơi nào trúng đề thì Trần Huy H1 được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã bỏ ra mua các cặp số trong các bảng lô xiên. Còn N1 và N2 được H1 trả phần trăm trên tổng số tiền các bảng lô xiên mà N1 và N2 chuyển cho H1. Việc thanh toán tiền thắng thua và hoa hồng giữa các bên được thực hiện vào ngày hôm sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng của ngày hôm trước.

Từ hình thức thống nhất cách chơi đánh “số lô, số đề” như trên trong khoảng thời gian từ ngày 02/01/2018 đến ngày 04/01/2018 Vũ Ngọc Q1 đã tự lập bảng đề, Đỗ Thị N1, Phạm Thị N2 đã bán các cặp số lô, số đề cho những người chơi, sau đó tổng hợp thành bảng lô, đề và dùng điện thoại di động của mình gửi tin nhắn chuyển các bảng lô, đề cho Trần Huy H1 cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Ngày 02/01/2018 Vũ Ngọc Q1 dùng điện thoại di động của mình có số thuê bao 0977.575.797 nhắn tin đến số điện thoại của Trần Huy H1 có số thuê bao 0946.605.678 để mua 04 cặp số lô Hà Nội với số tiền 6.900.000 đồng

trúng thưởng 12.000.000 đồng. Tổng số tiền Q1 và H1 đánh bạc ngày 02/02/2018 là **18.900.000 đồng**.

**Lần thứ hai:** Vũ Ngọc Q1 dùng điện thoại di động của mình có số thuê bao 0977.575.797 nhắn tin đến số điện thoại của Trần Huy H1 có số thuê bao 0946.605.678 để mua 02 cặp số lô Hà Nội với số tiền 4.600.000 đồng do chưa kết quả xổ số mở thưởng trong ngày đã bị phát hiện bắt giữ nên số tiền đánh bạc ngày 04/01/2018 của Vũ Ngọc Q1 là 4.600.000 đồng.

Trong ngày 04/01/2018 Đỗ Thị N1 bán 19 cặp số lô thường, 05 cặp số lô xiên 2; 04 cặp số lô xiên 3 và 61 số đề với tổng số tiền 12.398.000 đồng. Sau khi bán cho khách các cặp số lô, số đề Đỗ Thị N1 đã lập thành bảng lô đề rồi dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0984.764.852 để gửi đến số điện thoại của Trần Huy H1 có số thuê bao 0946.605.678 do chưa kết quả xổ số mở thưởng trong ngày đã bị phát hiện bắt giữ nên số tiền đánh bạc ngày 04/01/2018 của Đỗ Thị N1 là **12.398.000 đồng**.

+ Ngày 04/01/2018 Phạm Thị N2 bán cho khách 04 cặp số lô thường, 32 cặp số đề 02 số và 05 cặp số đề 03 số với tổng số tiền 3.350.000 đồng. Sau khi bán cho khách các cặp số lô, số đề Phạm Thị N2 đã đưa cho chồng là Vũ Văn L để L dùng điện thoại của mình có số thuê bao 01635.577.137 để gửi bảng lô, đề của N2 đến số điện thoại của Trần Huy H1 có số thuê bao 0946.605.678 với số tiền 3.350.000 đồng do chưa kết quả xổ số mở thưởng trong ngày đã bị phát hiện bắt giữ nên số tiền đánh bạc ngày 04/01/2018 của Phạm Thị N2 và Vũ Văn L là **3.350.000 đồng**.

Đến khoảng 17 giờ 57 phút ngày 04/01/2018 trong khi Phạm Thị N2 đang bán các cặp số đề cho Nguyễn Văn Đ thì bị tổ công tác Công an thành phố N phát hiện bắt giữ. Thu giữ trên tay Đ 01 cặp đề có chữ ký của N2. Thu giữ của N2 01 ví da màu đỏ bên trong có số tiền 1.470.000 đồng; 01 kéo kim loại; 01 máy tính Casio; 01 bút bi; 01 tờ giấy than; 01 mảnh giấy có ghi các chữ số.

Tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Thị N2 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình còn thu giữ của Phạm Thị N2, Trần Huy H1, Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 Cơ quan điều tra đã thu giữ 8 chiếc điện thoại di động các loại và số tiền 97.360.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HSST ngày 29/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Huy H1, Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Huy H1 38 (ba mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ đi 06 ngày tạm giữ; phạt bổ sung 17.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q1 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 29/8/2018. Giao bị cáo Vũ Ngọc Q1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo Q1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo Vũ Ngọc Q1 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị N1 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án 29/8/2018. Giao bị cáo Đỗ Thị Ninh cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo N1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Thị N1 12.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/9/2018 bị cáo Trần Huy H1 kháng cáo, ngày 30/10/2018 bị cáo Hoàng có đơn bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, giảm mức phạt tiền bổ sung và xin được cải tạo tại địa phương.

Ngày 10/9/2018 bị cáo Vũ Ngọc Q1, Đỗ Thị N1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, giảm mức phạt tiền bổ sung

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Huy H1, Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm xác nhận bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng nhưng mức hình phạt là quá nặng. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, giảm mức phạt tiền bổ sung và xin được cải tạo tại địa phương với lý do bản thân

đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Hoàng sau khi xét xử sơ thẩm ngày 01/11/2018 đã tự nguyện nộp số tiền 17.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của các bị cáo trong vụ án có sử dụng điện thoại di động liên lạc với nhau dưới hình thức nhắn tin để mua số lô, số đề nhưng không hình thành nên trò chơi trực tuyến được thua bằng tiền nên không thuộc trường hợp “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội”. Bản án sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo là không đúng vì hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt tù bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là nặng; yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Huy H1, Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương là có căn cứ được chấp nhận. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm b, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HSST ngày 29/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về áp dụng pháp luật và hình phạt.

Về yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung là phạt tiền của các bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn là không có căn cứ, các bị cáo phạm tội vì động cơ tư lợi được thua bằng tiền nên việc bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo là cần thiết, mức phạt tiền ở mức thấp tại khoản 3 Điều 321 nên không có căn cứ để giảm hình phạt tiền bổ sung cho các bị cáo nên giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Huy H1 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ 6 ngày tạm giữ trước bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo

không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Trần Huy H1 cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo Trần Huy H1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; khấu trừ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung 17.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q1 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ 6 ngày tạm giữ trước bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Vũ Ngọc Q1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo Vũ Ngọc Q1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; khấu trừ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị N1 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ 6 ngày tạm giữ trước bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Đỗ Thị N1 cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo Đỗ Thị N1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; khấu trừ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung 12.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Huy H1, Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cải tạo tại địa phương để sửa chữa lỗi lầm, có điều kiện chăm sóc gia đình và các con, các bị cáo hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật không tái phạm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Huy H1, Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Huy H1, Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra nội dung các tin nhắn điện thoại liên quan đến việc mua bán số lô, đề giữa các bị cáo với nhau và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 02/01/2018 và ngày 04/01/2018 bị cáo Trần Huy H1 đã 02 lần dùng điện thoại di động nhắn tin xác nhận bán các số lô, số đề cho các bị cáo Vũ Ngọc Q1, Đỗ Thị N1 và chị Phạm Thị N2; số tiền bị cáo sử dụng vào việc bán số lô, đề và trả tiền trúng thưởng ngày 02/01/2018 là 18.900.000 đồng, ngày 04/01/2018 là 20.348.000 đồng

Bị cáo Vũ Ngọc Q1 ngày 02/01/2018 đã 01 lần sử dụng điện thoại di động nhắn tin đến điện thoại di động của Trần Huy H1 mua các số lô, đề; số tiền bị cáo sử dụng vào việc mua số lô, đề và tiền trúng thưởng là **18.900.000 đồng**.

Bị cáo Đỗ Thị N1 ngày 04/01/2018 đã 01 lần sử dụng điện thoại di động nhắn tin đến điện thoại di động của Trần Huy H1 mua các số lô, đề; số tiền bị cáo sử dụng vào việc mua số lô, đề là **12.398.000 đồng**.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Huy H1, Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy các bị cáo Trần Huy H1, Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 bị bản án sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng công khai, ý

kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm và hướng dẫn tại công văn số 196/TANDTC - PC ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, về việc áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự (Công văn phát hành sau khi xét xử sơ thẩm) thì hành vi của các bị cáo Trần Huy H1, Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 sử dụng điện thoại di động liên lạc với nhau dưới hình thức nhắn tin để mua số lô, đề không hình thành nên trò chơi trực tuyến được thua bằng tiền nên không thuộc trường hợp "Sử dụng mạng viễn thông và các phương tiện điện tử để phạm tội", Bản án sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo là không phù hợp và quá nghiêm khắc. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với các bị cáo Trần Huy H1, Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 là có căn cứ chấp nhận. Do được áp dụng khung hình phạt giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là tội ít nghiêm trọng các bị cáo Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 lần đầu phạm tội nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm vì lý do khách quan như đã nêu trên thì các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã được bản án sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ, đúng pháp luật. Do được áp dụng khung hình phạt giảm nhẹ là tội ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa cũng đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành người lương thiện; vì vậy yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Huy H1, Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 là có căn cứ chấp nhận; Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm b, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HSST ngày 29/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình, giảm nhẹ hình phạt, chuyển từ loại hình phạt tù có thời hạn sang hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo H1, Q1, N1. Bị cáo H1 phạm tội nhiều lần nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo Q1, N1.

[4] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung là phạt tiền của các bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy các bị

cáo phạm tội vì động cơ tư lợi được thua bằng tiền nên việc bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo là cần thiết, mức phạt tiền ở mức thấp tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ để giảm hình phạt tiền bổ sung cho các bị cáo nên giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Số tiền 17.200.000 (Mười bảy triệu hai trăm nghìn) đồng bị cáo Trần Huy H1 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tiền số AA/2010/06952 ngày 01/11/2018 tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo Hoàng.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Huy H1, Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 được chấp nhận một phần; Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm b, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Huy H1, Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2018/HSST ngày 29/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Huy H1 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ 6 ngày tạm giữ trước bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành là 17 (Mười Bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Trần Huy H1 cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo Trần Huy H1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành án; Phạt bổ sung 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q1 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ 6 ngày tạm giữ trước bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành là 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Vũ Ngọc Q1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo Vũ Ngọc Q1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành án; Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị N1 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ 6 ngày tạm giữ trước bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Đỗ Thị N1 cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo Đỗ Thị N1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành án; Phạt bổ sung 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Ghi nhận sự tự nguyện nộp số tiền 17.200.000 (Mười bảy triệu hai trăm nghìn) đồng của bị cáo Trần Huy H1 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tiền số: AA/2010/06952 ngày 01/11/2018 tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trần Huy H1.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Huy H1, Vũ Ngọc Q1 và Đỗ Thị N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 05/11/2018./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao (1 bản)
  - TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản)
  - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản)
  - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (2 bản)
  - TAND thành phố N (2 bản)
  - VKSND thành phố N (1 bản)
  - CA thành phố N (1 bản)
  - Chi cục THADS thành phố N (1 bản)
  - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản)
  - Bị cáo (3 bản)
  - Sở tư pháp tỉnh N (1 bản)
  - Lưu hồ sơ (2 bản)
  - Lưu tòa (1 bản)
  - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Xuân Thành**

